

Số: 133/2024/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính



QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đáp ứng điều kiện tại quy định này (sau đây gọi tắt là chủ dự án).
- Các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay cho chủ dự án trong phạm vi số vốn vay tại thời điểm xét hỗ trợ lãi suất. Chủ dự án chỉ được hưởng khoản hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay tại các tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo thì chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất.

3. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

4. Trường hợp phương tiện được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định trước thời hạn thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm ngừng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Chủ dự án vay vốn tại các tổ chức tín dụng để đầu tư mua sắm mới phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vốn vay.

2. Chủ dự án là đơn vị vận tải có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại tỉnh Nam Định và được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong đó có loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt. Phải đầu tư phương tiện chưa qua sử dụng và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận hoạt động trên các tuyến vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 5. Mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ lãi suất: Số tiền hỗ trợ đối với 01 chủ dự án hàng năm bằng 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 200 triệu đồng/1 năm. Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh số tiền hỗ trợ đối với 01 chủ dự án hàng năm bằng 4%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 300 triệu đồng/năm.

2. Thời gian hỗ trợ lãi suất: Theo thời gian vay vốn thực tế, nhưng tối đa không quá 05 năm. Đối với đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 07 năm (tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với tổ chức tín dụng).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 6. Xử lý trong trường hợp chủ dự án vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích

Khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích, tổ chức tín dụng cho vay thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời, có văn bản thông báo ngay cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh dừng cấp hỗ trợ lãi suất cho chủ dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định yêu cầu chủ dự án phải hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương đã hỗ trợ lãi suất) hoặc không cấp hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương chưa hỗ trợ lãi suất); đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng của địa phương thực hiện việc thu hồi số tiền phải hoàn trả cho ngân sách địa phương (nếu có)/.